

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 499/2022/DS-PT

Ngày 23 - 12 - 2022

“*V/v tranh chấp về hợp
đồng dân sự hụi*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 393/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường Thiên Hộ D, Khóm, Phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp chị L: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1960. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 23/11/2022.

Địa chỉ: Số, Lê Văn T, tổ, khóm, phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp chị L: Ông Trần Đình H, sinh năm 1989. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 21/12/2022.

Địa chỉ: Số Nguyễn H, phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà, Tổ, Khóm, Phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - 3.1. Chị Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 2000.
 - 3.2. Anh Huỳnh Văn Lg, sinh năm 1990.
 - 3.3. Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1993.
 - 3.4. Chị Huỳnh Thị Như H, sinh năm 1996.
 - 3.5. Huỳnh Gia B, sinh năm 2019.

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Gia B: Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1993 và chị Huỳnh Thị Như H, sinh năm 1996 (Là cha mẹ ruột của cháu B).

Cùng địa chỉ: Số, Tổ, Khóm, Phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- 3.6. Huỳnh Văn L1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số, Tổ, Khóm, Phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L1: Anh Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/8/2022.

Địa chỉ liên hệ: Số, đường Nguyễn Thị Minh Kh, Phường, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

* **Người kháng cáo:** ông Huỳnh Văn L1 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

* **Kháng nghị:** Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Bà X, anh H, anh Đ, anh L có mặt tại phiên tòa. Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đại diện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim X, anh Trần Đình H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu L có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Ng làm chủ hụi, gồm các dây hụi:

1/ Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai vào ngày 15/6/2020 và kết thúc ngày 15/9/2021, gồm 16 phần, chị L tham gia 02 phần, một phần sống và một phần chết. Đối với hụi sống chị L đóng từ tháng 6/2020 đến tháng 7/2021, do tình hình dịch bệnh không thuận tiện việc đi gom hụi nên việc chơi hụi tạm ngưng từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2021 thì tiếp tục khai hụi lại, sau khi hết giãn cách xã hội thì chị L hốt hụi, số tiền hụi chị L sẽ hốt được sau khi trừ các khoản hoa hồng là 61.400.000 đồng nhưng bà Ng chỉ giao cho chị L số tiền 38.400.000 đồng, còn lại số tiền 23.000.000 đồng. Đối với phần hụi chết thì

chị L còn góp cho bà Ng là 20.000.000 đồng nên cần trừ thì chị L yêu cầu được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng.

2/ Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai vào ngày 05/02/2021 và kết thúc ngày 05/4/2022, gồm 27 phần, chị L tham gia 04 phần, chị L đóng hụi sống từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2022. Tổng cộng 04 dây hụi số tiền vốn là 66.440.000 đồng (tiền vốn 01 dây hụi là 16.610.000 đồng). Do tình hình dịch bệnh không thuận tiện việc đi gom hụi nên việc chơi hụi tạm ngưng từ tháng 8/2021 đến tháng 10/2021 thì tiếp tục khai hụi lại nhưng lúc này bà Ng chưa rõ ràng trong việc gom tiền hụi nên các hụi viên có phản ứng, bà Ng nói ngưng hụi nên chị L không có đóng tiền hụi. Chị L yêu cầu được nhận lại số tiền vốn đã góp 04 dây hụi là 66.440.000 đồng.

3/ Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai vào ngày 20/4/2021 và kết thúc ngày 05/7/2022, gồm 16 phần, chị L tham gia 01 phần, chị L đóng hụi sống từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021. Tổng cộng tiền vốn chị L đóng hụi là 9.040.000 đồng. Do tình hình dịch bệnh không thuận tiện việc đi gom hụi nên việc chơi hụi tạm ngưng từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2021 thì tiếp tục khai hụi lại, bà Ng nói ngưng hụi nên chị L không có đóng tiền hụi. Chị L yêu cầu được nhận lại số tiền vốn đã góp dây hụi là 9.040.000 đồng.

4/ Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai vào ngày 20/4/2021 và kết thúc ngày 20/02/2023, gồm 23 phần, bỏ hụi ngày 20 tây hàng tháng, chị L tham gia 02 phần, chị L đóng hụi sống từ tháng 4/2021 đến tháng 7/2021 là 04 tháng. Tổng cộng tiền vốn 02 dây hụi là 16.840.000 đồng. Do tình hình dịch bệnh không thuận tiện việc đi gom hụi nên việc chơi hụi tạm ngưng từ tháng 8/2021 đến tháng 10/2021 thì tiếp tục khai hụi lại, bà Ng nói ngưng hụi nên chị L không có đóng tiền hụi. Chị L yêu cầu được nhận lại số tiền vốn đã góp 02 dây hụi 16.840.000 đồng.

Tổng cộng, bà Ng thiếu chị L số tiền hụi là 95.320.000 đồng.

Việc chơi hụi của chị L do bà Ng làm đầu thảo (chủ hụi), có sổ hụi nhưng việc gom tiền hụi là do chị Ng1 (con bà Ng) trực tiếp nhận tiền hụi và tính toán với hụi viên. Mở hụi hàng tháng tại nhà bà Ng, chị Ng1.

Bà Ng và chị Ng1 không có nghề nghiệp khác, chỉ có làm chủ hụi để tạo ra thu nhập. Số tiền hụi này bà Ng, chị Ng1 dùng cho mục đích chung của gia đình nên những thành viên trong hộ gia đình gồm: Huỳnh Văn L1, Huỳnh Văn L, Huỳnh Minh Tr, Huỳnh Gia B và Huỳnh Thị Như H có trách nhiệm liên đới với bà Ng và chị Ng1 trả tiền cho chị L.

Nay chị Nguyễn Thị Thu L yêu cầu bà Lê Thị Ng, chị Huỳnh Thị Kim Ng1, ông Huỳnh Văn L1, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Tr, chị Huỳnh Thị Như H và cháu Huỳnh Gia B (có người đại diện theo pháp luật là anh

Huỳnh Minh Tr và chị Huỳnh Thị Như H) có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền nợ hụi là 95.320.000 đồng.

Bị đơn Lê Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Kim Ng1 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Thông nhất lời trình bày của chị L. Bà Lê Thị Ng và chị Huỳnh Thị Kim Ng1 đồng ý liên đới trả cho chị L số tiền nợ hụi là 95.320.000 đồng.

Việc chơi hụi là trách nhiệm của bà Ng và chị Ng1, không liên quan đến ông L, anh L, anh Tr, chị H và cháu B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn L1, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Tr, chị Huỳnh Thị Như H, Huỳnh Gia B (có anh Huỳnh Minh Tr và chị Huỳnh Thị Như H đại diện theo pháp luật) trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ông L1, anh L, anh Tr, chị H và cháu B đều không đồng ý liên đới với bà Ng và chị Ng1 để trả nợ cho chị L vì không liên quan đến tiền hụi của bà Ng và chị Ng1.

- Ông L1 cho rằng: Ông L1 và bà Ng là vợ chồng nhưng đã ly thân hơn hai mươi năm. Ông L1 cất nhà riêng kế bên nhà của bà Ng và chị Ng1 ở chứ không ở chung nhà. Ông L1 làm nghề xây dựng nên thường đi theo công trình, không ở thường xuyên tại Phường 4. Khi chị L chơi hụi với bà Ng, chị Ng1 thì ông L1 không có ký tên nên không liên quan.

- Anh L cho rằng: Anh L là con của ông L1, bà Ng. Anh L đã cưới vợ từ năm 2016, vợ anh L sinh sống tại tỉnh Vĩnh Long, anh L công tác tại Ban Chỉ Huy công trình tuyến tránh ĐT.841 thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, chiều thứ 6 hàng tuần anh L về quê vợ ở Vĩnh Long.

- Anh Tr và chị H cho rằng: Anh Tr là con ruột của ông L1, bà Ng. Anh Tr và chị H kết hôn vào năm 2017, sau khi kết hôn anh Tr và chị H sống bên gia đình của cha mẹ ruột chị H cùng với con là cháu Huỳnh Gia B tại Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Việc bà Ng và chị Ng1 đồng ý liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thu L số tiền nợ hụi là 95.320.000 đồng thì ông L1, anh L, anh Tr, chị H và cháu B (có anh Huỳnh Minh Tr và chị Huỳnh Thị Như H đại diện) thống nhất.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu L về việc yêu cầu bà Lê Thị Ng, chị Huỳnh Thị Kim Ng1 và ông Huỳnh Văn L1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

Buộc bà Lê Thị Ng, chị Huỳnh Thị Kim Ng1 và ông Huỳnh Văn L1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu L về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Tr, chị Huỳnh Thị Như H và cháu Huỳnh Gia B (có anh Huỳnh Minh Tr và chị Huỳnh Thị Như H là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 8 năm 2022 ông Huỳnh Văn Lo kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh. Ông Huỳnh Văn L1 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu L về việc yêu cầu ông L1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh kháng nghị phúc thẩm tại Quyết định số: 04/QĐ-VKS-DS. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không buộc ông Huỳnh Văn L1 có trách nhiệm liên đới với bà Ng và chị Ng1 trả nợ hụi; Không buộc chị Nguyễn Thị Thu L chịu án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của ông L1, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 4 năm 2021, chị L có tham gia chơi 04 dây hụi 5.000.000 đồng, do bà Lê Thị Ng làm chủ, mỗi dây chị L tham gia chơi 01 phần, hụi 01 tháng mở hụi lần. Chị L có đóng hụi sống của 04 dây hụi đến khoảng tháng 7 năm 2021 (do dịch bệnh không tiện trong việc đi gom hụi, nên việc chơi hụi tạm ngưng), đến tháng 10 năm 2021 mở hụi lại, nhưng bà

Ng nói ngưng hụi, nên chị L không đóng tiền hụi.

Tổng cộng 04 dây chị L đóng bà Ng được 95.320.000 đồng.

Nay chị L yêu cầu bà Ng, chị Ng1, ông L1, anh L, anh Tr, chị H liên đới trả 95.320.000 đồng.

[2] Bà Lê Thị Ng và chị Huỳnh Thị Kim Ng1: Thống nhất theo lời trình bày của chị L. Bà Ng và chị Ng1 đồng ý liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

[3] Ông Huỳnh Văn L1 là chồng bà Ng không đồng ý liên đới cùng bà Ng và chị Ng1 trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của ông L1 không đồng ý liên đới cùng bà Ng và chị Ng1 trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng. Xét thấy, mặc dù ông L1 và bà Ng là vợ chồng, nhưng theo ông L1 thì ông L1 và bà Ng đã ly thân, ông L1 xây dựng nhà ở riêng. Theo xác nhận ngày 06/6/2022 của Công an phường 4 như sau: Từ tháng 4/2021, ông L1 không thường xuyên sinh sống tại phường 4. Xác nhận ngày 02/6/2022 của ông Nguyễn Văn N, Tổ trưởng tổ 11, ấp 1, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh: Từ tháng 02/2021 đến nay, ông L1 là công nhân đang tạm trú tại tổ 11, để xây dựng Trường Mầm Non xã Gáo Giồng và theo xác nhận ngày 05/8/2022 của ông Trần Văn Th là Tổ trưởng tổ 39, khóm 4, phường 4, thành phố Cao Lãnh, thì ông L1 và gia đình sống riêng, sinh hoạt riêng từ năm 2019 và trong thời gian trên không có mặt thường xuyên tại địa phương.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L thừa nhận ông L1 với bà Ng sống riêng.

[6] Chị L không có chứng cứ chứng minh là ông L1 có liên quan đến việc chơi hụi, cũng như việc bà Ng, chị Ng1 sử dụng tiền hụi phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình trong đó có ông L1, nên việc chị L yêu cầu ông L1 liên đới cùng bà Ng và chị Ng trả nợ là không có căn cứ.

[7] Đối với số tiền án phí: Chị L khởi kiện yêu cầu bà Ng, chị Ng1, ông L1, anh L, anh Tr, chị H, Huỳnh Giao B liên đới trả tiền nợ hụi, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh L, anh Tr, chị H, Huỳnh Gia B liên đới trả tiền nợ hụi, nên chị L phải chi tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là chấp nhận kháng cáo của ông L1, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh. Xét thấy, cũng như phần nhận định trên kháng cáo của ông L1 là có căn cứ, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh có căn cứ một phần, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông

L1, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh, sửa bản án sơ thẩm.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn L1, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên ông Huỳnh Văn L1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 và 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 4, 16,18 và Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, hui, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn L1.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu L.
2. Buộc bà Lê Thị Ng và chị Huỳnh Thị Kim Ng1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.
3. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu L về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn L1, anh Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Minh Tr, chị Huỳnh Thị Như H và cháu Huỳnh Gia B (có anh Huỳnh Minh Tr và chị Huỳnh Thị Như H là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm liên đới trả cho chị L số tiền 95.320.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ng và chị Ng1 phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.766.000 đồng.

- Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005660 ngày 06 tháng 5 năm 2022 là 300.000 đồng; Biên lai thu số 0005548 ngày 16 tháng 3 năm 2022 là 2.883.000 đồng, tổng cộng 3.183.000 đồng, được trừ vào tiền án phí. Chị L được nhận số tiền tạm ứng án phí là 2.883.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông L1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông L1 số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001148 ngày 10 tháng 8 năm 2022 là 300.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tạng